TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HSST
Ngày 27 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm
Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đăng Năng
Ông Trần Ngọc Tây

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hữu Yến Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2025/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

B M - sinh ngày 28/8/1998 tại: Liên Bang Nga
Số hộ chiếu: 66No 8029292 cấp ngày 05/9/2023 nơi cấp: Liên Bang N; Nơi ở hiện tại: không có nơi cư trú rõ ràng; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Liên Bang N; Con ông B O và bà B O1; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh K từ ngày 21/9/2025; có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*
1. Bà Đinh Kim H, sinh năm 1987
2. Ông Trần Quang H1, sinh năm 1983
Địa chỉ: L đường A, khu đô thị A, phường N, tỉnh Khánh Hòa.
3. Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1988
Địa chỉ: L đường A, khu đô thị A, phường N, tỉnh Khánh Hòa.
4. Ông Nguyễn Đình O2, sinh năm 1972
Địa chỉ: Lô C L, khu đô thị A, phường N, tỉnh Khánh Hòa.
Tất cả bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*
1. Ông Hoàng Nam T, sinh năm 1994
Địa chỉ: Tổ B đường G, khu đô thị V, phường T, tỉnh Khánh Hòa.
2. Ông Trần Văn H2, sinh năm 1999
Địa chỉ: E T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.
3. Ông Trương Chung Trung H3, sinh năm 1995
Địa chỉ: B B, phường N, tỉnh Khánh Hòa

Tất cả người làm chứng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người phiên dịch:* Bà Nguyễn Đình Minh N1
Địa chỉ: D Hồ X, phường N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/9/2025, B M trong tình trạng say rượu đã đi lang thang vào cổng Khu đô thị B, sau đó đi đến khu vực đường A. Do bực tức vì mới cãi nhau với bạn trai trước đó, B M nảy sinh ý định phá hoại tài sản và đã cố ý dùng tay không, túi xách mang theo để đập phá, bẻ gãy gương chiếu hậu của các xe ô tô đang đỗ hai bên đường. Hậu quả:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest 2019, biển kiểm soát 79A-243.64 của ông Nguyễn Đình O2 bị gãy 01 gương chiếu hậu bên trái;
- 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio, biển kiểm soát 79A-572.43 của bà Nguyễn Thị Hải Y bị gãy 01 gương chiếu hậu bên trái;
- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai SantaFe, biển kiểm soát 79A-491.62 của ông Trần Quang H1 và bà Đinh Kim H bị gãy 01 gương chiếu hậu bên trái.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3804/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa xác định giá trị thiệt hại của các bộ phận xe ô tô tại thời điểm bị hủy hoại ngày 20/9/2025 như sau: Tấm gương chiếu hậu trái của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai SantaFe biển kiểm soát 79A-491.62 là 10.666.667 đồng; Tấm gương chiếu hậu trái của xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio biển kiểm soát 79A-572.43 là 5.297.333 đồng; Tấm gương chiếu hậu trái của xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest 2019 biển kiểm soát 79A-243.64 là 316.667 đồng. Tổng giá trị tài sản mà B M làm hư hỏng là 16.280.667 đồng *(Mười sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSKV1 ngày 10/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố B Marina về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hoà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 37 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo B M từ *06 (Sáu) tháng đến 09 (*C*) tháng tù về* tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2025. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt trục xuất đối với bị cáo B M, buộc bị cáo phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Về trách nhiệm dân sự và về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo B M thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa và thống nhất với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa. Bị cáo

xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật đối với bị cáo do bị cáo gặp vấn đề về sức khỏe nghiêm trọng trong thời gian tạm giam và có khó khăn trong giao tiếp do bất đồng ngôn ngữ. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, bị cáo B M đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ căn cứ xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/9/2025, tại đường A khu đô thị B, phường N, tỉnh Khánh Hòa, B M đã có hành vi cố ý dùng tay và túi xách đập phá, bẻ gãy gương chiếu hậu của các xe ô tô Hyundai SantaFe biển kiểm soát 79A-491.62 của bà Đinh Kim H, ông Trần Quang H1; xe ô tô Honda Brio biển kiểm soát 79A-572.43 của bà Nguyễn Thị Hải Y và xe ô tô Ford Everest 2019 biển kiểm soát 79A-243.64 của ông Nguyễn Đình O2. Tài sản bị hư hỏng có tổng giá trị là 16.280.667 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật và đủ cơ sở để kết luận bị cáo B M phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân Việt Nam được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người nước ngoài thực hiện hành vi phạm tội trên lãnh thổ nước Việt Nam và không thuộc trường hợp được miễn trừ ngoại giao hoặc lãnh sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Hình Sự, Điều 3 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho tất cả các bị hại; được các bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng; căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Điều này thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại các ông, bà Đinh Kim H, Trần Quang H1, Nguyễn Thị Hải Y, Nguyễn Đình O2 đã được bồi thường tổng số tiền 16.280.667 đồng và không có yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo B M **04** *(Bốn)* tháng **09** *(Chín)* ngày tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam: từ ngày 21/9/2025 đến ngày 27/01/2026.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo B M ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại các ông, bà Đinh Kim H, Trần Quang H1, Nguyễn Thị Hải Y, Nguyễn Đình O2 không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo B M phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm. Bị

hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao Việt Nam;
- Tổng lãnh sự quán Liên Bang Nga;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm